

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BYT-BH

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

V/v báo cáo tình hình triển khai  
Thông tư số 05/2015/TT-BYT

Kính gửi:

- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
  - Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
  - Viện Y học cổ truyền Quân đội;
  - Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an;
  - Y tế các Bộ, ngành;
  - Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam.
- (Sau đây gọi chung là các đơn vị)

Thực hiện kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 của Bộ Y tế, trong đó có nhiệm vụ xây dựng thông tư thay thế Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế, Bộ Y tế đề nghị Thủ trưởng các đơn vị:

1. Báo cáo số liệu sử dụng, thanh toán bảo hiểm y tế theo mẫu Phụ lục 01 gửi kèm theo Công văn này.

2. Báo cáo các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Thông tư số 05/2015/TT-BYT và các văn bản sửa đổi, bổ sung Thông tư số 05/2015/TT-BYT (nếu có) và đề xuất các kiến nghị, giải pháp để giải quyết theo mẫu Phụ lục 02 gửi kèm theo Công văn này.

3. Trường hợp cần đề xuất sửa đổi, loại bỏ hay bổ sung thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền mới vào danh mục thuốc thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế, đề nghị các đơn vị tổng hợp theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2 và Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2015/TT-BYT.

4. Trách nhiệm báo cáo:

a) Sở Y tế là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm tổng hợp thông tin của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, thành phố để gửi Bộ Y tế.

b) Các đơn vị khác gửi báo cáo trực tiếp về Bộ Y tế (qua Vụ Bảo hiểm y tế).

Văn bản báo cáo đề nghị các đơn vị gửi về Bộ Y tế (Vụ Bảo hiểm y tế) **trước ngày 08 tháng 10 năm 2022** và qua địa chỉ email: [quoctoanbhyt@gmail.com](mailto:quoctoanbhyt@gmail.com) để

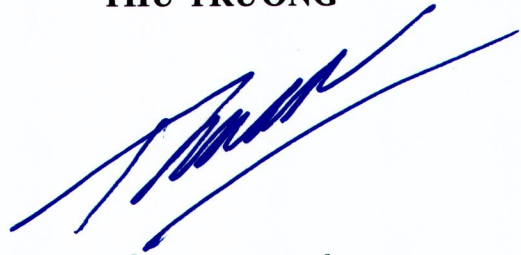
tổng hợp, làm cơ sở báo cáo Lãnh đạo Bộ và triển khai các bước tiếp theo xây dựng thông tư sửa đổi Thông tư số 05/2015/TT-BYT.

Thông tin chi tiết xin liên hệ ThS.DS Nguyễn Quốc Toàn - Chuyên viên Vụ Bảo hiểm y tế, điện thoại: 0888686755./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Q. Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Q/ly YDCT (để biết và p/h);
- Lưu: VT, BH.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Văn Thuấn**

**Phụ lục 01.1. Báo cáo số liệu về tình hình sử dụng, thanh toán  
chế phẩm thuốc Y học cổ truyền**

*(Kèm theo Công văn số /BYT-BH ngày /9/2022 của Bộ Y tế)*

| STT<br>theo<br>TT05 | Tên nhóm thuốc theo<br>Thông tư số 05/2015/TT-BYT          | Số tiền được cơ quan BHXH<br>thanh toán |          |          |
|---------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------|----------|
|                     |                                                            | Năm 2019                                | Năm 2020 | Năm 2021 |
| I                   | Nhóm thuốc giải biểu                                       |                                         |          |          |
| II                  | Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy       |                                         |          |          |
| III                 | Nhóm thuốc khu phong trừ thấp                              |                                         |          |          |
| IV                  | Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tì |                                         |          |          |
| V                   | Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm                    |                                         |          |          |
| VI                  | Nhóm thuốc chữa các bệnh về phế                            |                                         |          |          |
| VII                 | Nhóm thuốc chữa các bệnh về Dương, về Khí                  |                                         |          |          |
| VIII                | Nhóm thuốc chữa các bệnh về Âm, về Huyết                   |                                         |          |          |
| IX                  | Nhóm thuốc điều kinh, an thai                              |                                         |          |          |
| X                   | Nhóm thuốc chữa bệnh về ngũ quan                           |                                         |          |          |
| XI                  | Nhóm thuốc dùng ngoài                                      |                                         |          |          |
|                     | <b>Tổng cộng</b>                                           |                                         |          |          |



**Phụ lục 01.2. Báo cáo số liệu về tình hình sử dụng, thanh toán vị thuốc YHCT**  
(Theo Công văn số /BYT-BH ngày /9/2022 của Bộ Y tế)

| Tên nhóm vị thuốc theo Thông tư số 05/2015/TT-BYT | Số tiền được cơ quan BHXH thanh toán |          |          |
|---------------------------------------------------|--------------------------------------|----------|----------|
|                                                   | Năm 2019                             | Năm 2020 | Năm 2021 |
| I. Nhóm phát tán phong hàn                        |                                      |          |          |
| II. Nhóm phát tán phong nhiệt                     |                                      |          |          |
| III. Nhóm phát tán phong thấp                     |                                      |          |          |
| IV. Nhóm thuốc trừ hàn                            |                                      |          |          |
| V. Nhóm hồi dương cứu nghịch                      |                                      |          |          |
| VI. Nhóm thanh nhiệt giải thử                     |                                      |          |          |
| VII. Nhóm thanh nhiệt giải độc                    |                                      |          |          |
| VIII. Nhóm thanh nhiệt tả hỏa                     |                                      |          |          |
| IX. Nhóm thanh nhiệt táo thấp                     |                                      |          |          |
| X. Nhóm thanh nhiệt lương huyết                   |                                      |          |          |
| XI. Nhóm thuốc trừ đàm                            |                                      |          |          |
| XII. Nhóm thuốc chỉ khái bình suyễn               |                                      |          |          |
| XIII. Nhóm thuốc bình can tức phong               |                                      |          |          |
| XIV. Nhóm thuốc an thần                           |                                      |          |          |
| XV. Nhóm thuốc khai khiếu                         |                                      |          |          |
| XVI. Nhóm thuốc hành khí                          |                                      |          |          |
| XVII. Nhóm thuốc hoạt huyết, khứ ứ                |                                      |          |          |
| XVIII. Nhóm thuốc chỉ huyết                       |                                      |          |          |
| XIX. Nhóm thuốc thẩm thấp lợi thủy                |                                      |          |          |
| XX. Nhóm thuốc trục thủy                          |                                      |          |          |
| XXI. Thuốc tả hạ, nhuận hạ                        |                                      |          |          |
| XXII. Nhóm thuốc hóa thấp tiêu đạo                |                                      |          |          |
| XXIII. Nhóm thuốc thu liễm, cố sáp                |                                      |          |          |
| XXIV. Thuốc an thai                               |                                      |          |          |
| XXV. Nhóm thuốc bổ huyết                          |                                      |          |          |
| XXVI. Nhóm thuốc bổ âm                            |                                      |          |          |
| XXVII. Nhóm thuốc bổ dương                        |                                      |          |          |
| XXVIII. Nhóm thuốc bổ khí                         |                                      |          |          |
| XXIX. Nhóm thuốc dùng ngoài                       |                                      |          |          |
| XXX. Nhóm thuốc trị giun sán                      |                                      |          |          |
| <b>Tổng cộng</b>                                  |                                      |          |          |

**Phụ lục 01.3. Báo cáo số liệu về tình hình sử dụng, thanh toán thuốc tự bào chế**

(Theo Công văn số /BYT-BH ngày /9/2022 của Bộ Y tế)

| Năm  | Số lượng các loại thuốc tự bào chế | Số tiền được cơ quan BHXH thanh toán |
|------|------------------------------------|--------------------------------------|
| 2019 |                                    |                                      |
| 2020 |                                    |                                      |
| 2021 |                                    |                                      |

**Phụ lục 01.4. Báo cáo số liệu về tình hình sử dụng, thanh toán  
thuốc thang (thuốc phiện)**

(Theo Công văn số /BYT-BH ngày /9/2022 của Bộ Y tế)

| Năm  | Số tiền được cơ quan BHXH thanh toán |
|------|--------------------------------------|
| 2019 |                                      |
| 2020 |                                      |
| 2021 |                                      |

**Phụ lục 02.**

**BÁO CÁO KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN THÔNG TƯ SỐ 05/2015/TT-BYT**

*(Ban hành kèm theo Công văn số /BYT-BH ngày /9/2022 của Bộ Y tế)*

1. Nhóm khó khăn, vướng mắc do quy định tại nội dung thông tư hướng dẫn  
*(Ghi chú: Hiện nay đang thực hiện theo văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BYT ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế).*

Trong đó, vướng mắc do quy định tại:

- a- Điều 2:
  - b- Điều 3:
  - c- Điều 4:
  - d- Điều 5:
  - đ- Điều 6:
2. Nhóm khó khăn, vướng mắc do quy định tại danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu (Danh mục A) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2015/TT-BYT.
  3. Nhóm khó khăn, vướng mắc, bất cập do quy định tại danh mục vị thuốc YHCT (Danh mục B) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2015/TT-BYT.
  4. Các khó khăn, vướng mắc, bất cập liên quan đến thanh toán BHYT đối với thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc YHCT do quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác.
  5. Các khó khăn, vướng mắc, bất cập khác.
  6. Đề xuất các kiến nghị, giải pháp cụ thể./.